

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết phân bổ vốn Sự nghiệp ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương năm 2022 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII

Thực hiện Thông báo số 61/TB-TTHĐND ngày 08/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Thông báo Nội dung Hội nghị liên tịch chuẩn bị kỳ họp thường lệ giữa năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết về việc phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương năm 2022 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với nội dung sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Quyết định số/QĐ-BTC ngày/7/2022 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Trung ương cho ngân sách

địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng Nông thôn mới:

Nghị quyết số .../2022/NQ-HĐND ngày .../.../2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

II. TỔNG NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2022

1. Nguồn vốn Sự nghiệp ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương năm 2022 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã với tổng số tiền: **61.060 triệu đồng.**

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 41.060 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh: 20.000 triệu đồng.

2. Về vốn ngân sách Trung ương:

Hiện nay, Bộ Tài chính chưa ban hành Quyết định giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới nên chưa xác định được tỷ lệ bố trí kinh phí cho từng nội dung chương trình. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chưa có văn bản hướng dẫn triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới, trong đó hướng dẫn cụ thể nội dung thực hiện nguồn vốn đầu tư phát triển và nguồn vốn sự nghiệp. Ngoài ra, Bộ Tài chính vẫn chưa ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

Để kịp thời ban hành Nghị quyết cho kỳ họp HĐND tỉnh thường lệ giữa năm, căn cứ vào tổng mức kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương được giao tại Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ; căn cứ vào điểm b, Khoản 2, Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; căn cứ vào dự thảo Thông tư Bộ Tài chính về sử dụng, quản lý kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 để đưa đầy đủ các nội dung triển khai Chương trình vào dự kiến phân bổ kinh phí năm 2022.

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết phân bổ nguồn vốn theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình triển khai, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan thường trực Chương trình và các sở, ngành, đơn vị địa phương liên quan tiếp tục bám sát việc ban hành Thông tư của Bộ Tài chính về sử dụng, quản lý kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

phủ” - Tiểu mục 2, Mục 6 Dự thảo Thông tư Quy định quản lý, sử dụng KPSN thực hiện CTMTQG XD NTM giai đoạn 2021-2025.

III. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ

(Phụ lục dự kiến phân bổ kèm theo)

IV. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các sở, ngành liên quan và Ban Kinh tế ngân sách HĐND tỉnh tham gia thẩm tra Nghị quyết; đảm bảo quy trình, thủ tục trong xây dựng Nghị quyết.

V. NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều, trong đó:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết về việc phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương năm 2022 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ triển khai và giám sát thực hiện.

Điều 3. Hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

(Có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở NN&PTNT;
- Lưu: VT, KT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Mạnh Hùng

xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 để thực hiện; nếu có những vấn đề phát sinh, cần điều chỉnh thì báo cáo và trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Về tổng nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương:

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thì ngân sách địa phương tỉnh Quảng Bình đối ứng tỷ lệ 1:1 tổng ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình.

Xác định tổng nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương là 41.060 triệu đồng. Trong đó cấp tỉnh đối ứng từ ngân sách tỉnh: 20.000 triệu đồng đã bố trí trong dự toán đầu năm (Tại Quyết định số 4151/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 về việc giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố). Nguồn vốn đối ứng còn lại 21.060 triệu đồng thực hiện theo cơ chế lồng ghép, đã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ngoài chế độ Trung ương ban hành như sau: Kinh phí hỗ trợ cho UBMTTQ xã, cho Ban công tác Mặt trận Khu dân cư đã giao trong định mức cân đối ngân sách năm 2022 cho các huyện, thị xã, thành phố (02 nhiệm vụ này ứng với nhiệm vụ thực hiện CTMTQG Xây dựng Nông thôn mới: “Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới” - Mục 8 Dự thảo Thông tư Quy định quản lý, sử dụng KPSN thực hiện CTMTQG XD NTM giai đoạn 2021-2025); Hỗ trợ công tác viên dân số thực hiện theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 Quy định mức chi bồi dưỡng hàng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; nguồn bố trí trong dự toán đầu năm tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh, Quyết định số 4151/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh về giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố; Nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm Y tế (Hiện nay UBND tỉnh đang trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đóng BHYT, BHXH tự nguyện cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2025; 02 nhiệm vụ này ứng với nhiệm vụ thực hiện CTMTQG Xây dựng Nông thôn mới: “Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe của người dân nông thôn” - Tiểu mục 2, Mục 4 Dự thảo Thông tư Quy định quản lý, sử dụng KPSN thực hiện CTMTQG XD NTM giai đoạn 2021-2025); Kinh phí trồng và chăm sóc cây xanh đã bố trí trong dự toán đầu năm tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh, Quyết định số 4151/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh về giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố; nhiệm vụ này ứng với nhiệm vụ thực hiện CTMTQG Xây dựng Nông thôn mới: “Tăng tỷ lệ trồng hoa, cây xanh phân tán gắn với Đề án trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính

**KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH ĐỊA
PHƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
NĂM 2022**

(Kèm Tờ trình số 1226/TTr-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Bình

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	KH Vốn NSTW	KH Vốn NS tỉnh	Ghi chú
	TỔNG SỐ	41.060	20.000	
I	TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CƠ CẤU LẠI NGÀNH NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN	16.820	6.900	
1	Tiểu mục 1: Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hoá đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp;	9.120	5.400	
2	Tiểu mục 2: Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); phát triển cơ giới hóa, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn; đẩy mạnh sản xuất, chế biến muối theo chuỗi giá trị	3.000		
3	Tiểu mục 3: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất trong đó, ưu tiên hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết theo chuỗi giá trị	1.000		
4	Tiểu mục 4: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường	500		
5	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	500		
6	Thực hiện hiệu quả Chương trình Phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống theo hướng bền vững, bao trùm và đa giá trị	1.500	1.500	
7	Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu của thị trường	1.200		
II	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, Y TẾ VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ CỦA NGƯỜI DÂN NÔNG THÔN	2.000	500	
1	Tiểu mục 2: Tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến; đảm bảo hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm, truyền nhiễm; cải tạo sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.	2.000	500	
III	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ NÔNG THÔN, BẢO TOÀN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HOÁ TRUYỀN THỐNG GẮN VỚI DU LỊCH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	3.000	500	

1	Tiểu mục 1: Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hoá, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, nâng cao sức khoẻ cho người dân. Phát động các phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khoẻ, văn hoá, văn nghệ quần chúng phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương; nhân rộng mô hình câu lạc bộ hoạt động văn hoá văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống.	2.000	500	
2	Tiểu mục 2: Tăng cường kiểm kê, ghi danh các di sản văn hoá; bảo tồn và phát huy di sản văn hoá; nghiên cứu mở rộng mô hình kết nối văn hoá truyền thống và văn hoá mới, đảm bảo đa dạng về văn hoá vùng miền, dân tộc phục vụ phát triển du lịch.	1.000		
IV	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG; XÂY DỰNG CẢNH QUAN NÔNG THÔN SÁNG - XANH - SẠCH - ĐẸP, AN TOÀN; GIỮ GÌN VÀ KHÔI PHỤC CẢNH QUAN TRUYỀN THỐNG NÔNG THÔN	4.500	2.000	
1	Tiểu mục 1: Nâng cao chất lượng môi trường	1.500	500	
2	Tiểu mục 2: Xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống	3.000	1.500	
V	ĐẨY MẠNH VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG, HOẠT ĐỘNG CHÍNH QUYỀN CƠ SỞ; THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NÔNG THÔN MỚI, TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG MINH; BẢO ĐẢM VÀ TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG TIẾP CẬN PHÁP LUẬT CHO NGƯỜI DÂN, GIAI PHÁP BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI.	1.000		
VI	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	1.500	2.000	
VII	GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ TRẬT TỰ XÃ HỘI NÔNG THÔN	2.500		
VIII	TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH; NÂNG CAO NĂNG LỰC, TRUYỀN THÔNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI; THỰC HIỆN PHONG TRAO THI ĐUA CẢ NƯỚC CHUNG SỨC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	7.240	5.100	
1	Quản lý, giám sát, kiểm tra, đánh giá chương trình	3.540	500	
2	Truyền thông về xây dựng nông thôn mới	2.500		
3	Đào tạo, tập huấn	1.200	1.000	
4	Khen thưởng		3.600	Đã phân bổ 1,6 tỷ tại Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 06/6/2022
IX	DUY TU, BẢO DƯỠNG, VẬN HÀNH CÁC CÔNG TRÌNH SAU ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ	2.500	3.000	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày ... tháng ... năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân bổ vốn Sự nghiệp ngân sách Trung ương và vốn đối ứng
ngân sách địa phương năm 2022 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc
gia Xây dựng Nông thôn mới**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ VI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số/QĐ-BTC ngày/7/2022 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng Nông thôn mới;

Căn cứ Nghị quyết số .../2022/NQ-HĐND ngày .../.../2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày .../..../2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về việc phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn năm 2022 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông

thôn mới, sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết về việc phân bổ vốn Sự nghiệp và vốn đối ứng ngân sách địa phương năm 2022 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Nông thôn mới cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã với tổng số tiền: **61.060 triệu đồng**. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 41.060 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh đối ứng: 20.000 triệu đồng.

Phương án phân bổ nội dung chương trình thuộc nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục Nông thôn mới năm 2022 tại các phụ lục kèm theo.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ... thông qua ngày tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư; Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình; Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VP HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

**KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH ĐỊA
PHƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
NĂM 2022**

(Kèm Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	KH Vốn NSTW	KH Vốn NS tỉnh	Ghi chú
	TỔNG SỐ	41.060	20.000	
I	TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CƠ CẤU LẠI NGÀNH NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN	16.820	6.900	
1	Tiểu mục 1: Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hoá đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp;	9.120	5.400	
2	Tiểu mục 2: Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); phát triển cơ giới hóa, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn; đẩy mạnh sản xuất, chế biến muối theo chuỗi giá trị	3.000		
3	Tiểu mục 3: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất trong đó, ưu tiên hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết theo chuỗi giá trị	1.000		
4	Tiểu mục 4: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường	500		
5	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	500		
6	Thực hiện hiệu quả Chương trình Phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống theo hướng bền vững, bao trùm và đa giá trị	1.500	1.500	
7	Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu của thị trường	1.200		
II	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, Y TẾ VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ CỦA NGƯỜI DÂN NÔNG THÔN	2.000	500	
1	Tiểu mục 2: Tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến; đảm bảo hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm, truyền nhiễm; cải tạo sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.	2.000	500	
III	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ NÔNG THÔN, BẢO TOÀN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HOÁ TRUYỀN THỐNG GẮN VỚI DU LỊCH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	3.000	500	

1	Tiểu mục 1: Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hoá, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, nâng cao sức khoẻ cho người dân. Phát động các phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khoẻ, văn hoá, văn nghệ quần chúng phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương; nhân rộng mô hình câu lạc bộ hoạt động văn hoá văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống.	2.000	500	
2	Tiểu mục 2: Tăng cường kiểm kê, ghi danh các di sản văn hoá; bảo tồn và phát huy di sản văn hoá; nghiên cứu mở rộng mô hình kết nối văn hoá truyền thống và văn hoá mới, đảm bảo đa dạng về văn hoá vùng miền, dân tộc phục vụ phát triển du lịch.	1.000		
IV	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG; XÂY DỰNG CẢNH QUAN NÔNG THÔN SÁNG - XANH - SẠCH - ĐẸP, AN TOÀN; GIỮ GÌN VÀ KHÔI PHỤC CẢNH QUAN TRUYỀN THỐNG NÔNG THÔN	4.500	2.000	
1	Tiểu mục 1: Nâng cao chất lượng môi trường	1.500	500	
2	Tiểu mục 2: Xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống	3.000	1.500	
V	ĐẨY MẠNH VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG, HOẠT ĐỘNG CHÍNH QUYỀN CƠ SỞ; THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NÔNG THÔN MỚI, TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG MINH; BẢO ĐẢM VÀ TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG TIẾP CẬN PHÁP LUẬT CHO NGƯỜI DÂN, GIAI PHÁP BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI.	1.000		
VI	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	1.500	2.000	
VII	GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ TRẬT TỰ XÃ HỘI NÔNG THÔN	2.500		
VIII	TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH; NÂNG CAO NĂNG LỰC, TRUYỀN THÔNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI; THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA CẢ NƯỚC CHUNG SỨC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	7.240	5.100	
1	Quản lý, giám sát, kiểm tra, đánh giá chương trình	3.540	500	
2	Truyền thông về xây dựng nông thôn mới	2.500		
3	Đào tạo, tập huấn	1.200	1.000	
4	Khen thưởng		3.600	Đã phân bổ 1,6 tỷ tại Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 06/6/2022
IX	DUY TU, BẢO DƯỠNG, VẬN HÀNH CÁC CÔNG TRÌNH SAU ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ	2.500	3.000	